

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 3061 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Thuận, ngày 07 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về phân công sở, ngành phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn
nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2018 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3595/SNN-KHTC ngày 31 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công Sở, ngành phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2018 - 2020 theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các sở, ngành được phân công phụ trách tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 ban hành hướng dẫn thực hiện đối với tiêu chí, chỉ tiêu được giao phụ trách.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTQH, KGVX, NC, KT. Đúc (b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Hòa

**PHÂN CÔNG SỞ, NGÀNH PHỤ TRÁCH TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU XÃ ĐẠT CHUẨN
NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2018 - 2020**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3061/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. NHÓM HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI

Tên tiêu chí	Nội dung các chỉ tiêu nâng cao	Sở ngành phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí	
		Chủ trì tiêu chí tổng hợp	Phân công chịu trách nhiệm tiêu tiêu chí
Tiêu chí số 2: Giao thông	1. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; cứng hóa mặt đường kết cấu tối thiểu: láng nhựa, bê tông xi măng, sỏi đỏ, sỏi đồi và sỏi cuội.	Sở Giao thông Vận tải	
	2. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa; cứng hóa mặt đường kết cấu tối thiểu: bê tông xi măng thực hiện theo Đề án tiếp tục phát triển giao thông nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định 466/QĐ-UBND ngày 19/2/2016.		
	1.3. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm; cứng hóa mặt đường kết cấu tối thiểu: bê tông xi măng, cấp phối đá dăm, sỏi đỏ, sỏi đồi và sỏi cuội.		
Tiêu chí số 3: Thủy lợi	1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu	1.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

<p>nước chủ động theo quy hoạch</p>	<p>1.2. Đối với các xã có đất nuôi trồng thủy sản hoặc đất làm muối được đánh giá là đạt chỉ tiêu 2.1.1 khi có diện tích nuôi trồng thủy sản hoặc làm muối đảm bảo cấp, thoát nước chủ động.</p> <p>1.3. Tỷ lệ diện tích tiêu thoát nước cho sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp.</p> <p>1.4. Tỷ lệ kênh mương nội đồng được kiên cố theo đề án kiên cố hóa kênh mương nội đồng các xã xây dựng nông thôn mới (thực hiện theo QĐ số 3151/QĐ-UBND ngày 25/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết định số 3234/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đề án Kiên cố hóa kênh nội đồng các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2015-2020).</p> <p>1.5. Tỷ lệ diện tích canh tác cây trồng cạn chủ lực được tưới bằng phương pháp tiên tiến tiết kiệm nước</p> <p>1.6. Tất cả các công trình thủy lợi trên địa bàn xã do xã quản lý có tổ chức chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện duy tu bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên có hiệu quả.</p>
<p>2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ</p>	<p>2.1. Tổ chức bộ máy.</p> <p>2.2. Nguồn nhân lực.</p> <p>2.3. Hoạt động phòng, chống thiên tai được triển khai chủ động và có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu dân sinh.</p> <p>2.4. Về cơ sở hạ tầng thiết yếu.</p>

Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa	1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân tập thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao toàn xã		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định		
Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông	1. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet.	1.1. Tỷ lệ thôn có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại hình dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất.	Sở Thông tin và Truyền thông
		1.2. Tỷ lệ thôn có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại hình truy nhập Internet: băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng viễn thông di động mặt đất.	
	2. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn.	Tỷ lệ thôn có hệ thống loa còn hoạt động.	
	3. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.	3.1. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính.	
		3.2. Sử dụng tất cả các phần mềm ứng dụng: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống một cửa điện tử; Trang thông tin điện tử hoặc cung cấp đầy đủ thông tin của xã phục vụ công tác quản lý, điều hành theo quy định và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của xã trên trang thông tin điện tử của huyện.	
	3.3. Tỷ lệ thủ tục hành chính một cửa cấp xã được cập nhật vào phần mềm một cửa điện tử.		

Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư	1. Nhà tạm, dột nát	Năm 2018	Sở Xây dựng
		Năm 2019	
		Năm 2020	
	2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định.	Năm 2018	
		Năm 2019	
		Năm 2020	

II. NHÓM KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT

Tên tiêu chí	Nội dung các chỉ tiêu nâng cao		Sở ngành phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí	
			Chủ trì tiêu chí tổng hợp	Phân công chịu trách nhiệm tiểu tiêu chí
Tiêu chí số 10: Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn	Năm 2018 Năm 2019 Năm 2020	Cục thống kê	
Tiêu chí số 11: Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 0,5% lần trở xuống so với mức quy định đối với vùng <i>(trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo)</i>		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm	Giải quyết việc làm cho lao động nông thôn thông qua các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn và tổ chức lại sản xuất.		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất	1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Liên minh Hợp tác xã tỉnh

2. Xã có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hoá đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch của địa phương.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3. Xã có thực hiện cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp đối với cây trồng chủ lực.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

III. NHÓM VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG

Tên tiêu chí	Nội dung các chỉ tiêu nâng cao	Sở ngành phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí	
		Chủ trì tiêu chí tổng hợp	Phân công chịu trách nhiệm tiêu chí
Tiêu chí số 14: Giáo dục và Đào tạo	1. Nâng cao trình độ dân trí của người dân: đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo
	2. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3		Sở Giáo dục và Đào tạo
	3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
	4. Tổng lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp.		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
Tiêu chí số 15: Y tế	1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Năm 2018	Sở Y tế
	Năm 2019		
	Năm 2020		

	<p>2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (theo quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014)</p> <p>3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)</p>		
<p>Tiêu chí số 16: Văn hóa</p>	<p>1. Xã có từ 70% số thôn, bản trở lên đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p>	
	<p>2. Các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh... của địa phương được quản lý, bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị</p>		
	<p>3. Thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội</p>		
	<p>4. Không để xảy ra tình trạng ca hát trong đám, tiệc, karaoke lưu động, kéo kéo... sử dụng âm thanh công suất lớn vi phạm an ninh, trật tự gây bức xúc trong nhân dân và bị người dân phản ánh.</p>		
<p>Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</p>	<p>1. Có hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch cho 95% số hộ dân trên địa bàn toàn xã.</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>
	<p>2. Cảnh quan, không gian nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp, giữ gìn được bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương trên địa bàn toàn xã</p>		<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
	<p>3. Thực hiện hiệu quả các giải pháp, phương án cụ thể về bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.</p>		<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>

<p>4. Tiếp tục duy trì và đảm bảo đạt tiêu chí môi trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2504/STNMT-CCBVMT ngày 21/6/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Bình Thuận giai đoạn 2017-2020.</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
<p>5. Khu xử lý rác thải tập trung của xã (nếu có), phải được trồng nhiều lớp hàng rào cây xanh phù hợp bao bọc xung quanh.</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>
<p>6. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được thu gom và xử lý theo đúng quy định.</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>

IV. NHÓM HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Tên tiêu chí	Nội dung các chỉ tiêu nâng cao	Sở ngành phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí	
		Chủ trì tiêu chí tổng hợp	Phân công chịu trách nhiệm tiêu tiêu chí
<p>Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật</p>	<p>1. Cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, trong đó cán bộ Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đạt chuẩn theo Quy định số 312-QĐ/TU ngày 10/6/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.</p> <p>2. Các tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt mức xếp loại cao nhất</p> <p>3. Có ít nhất một nữ lãnh đạo chủ chốt ở xã (bao gồm các chức danh sau: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND).</p> <p>4. Tỷ lệ hồ sơ, thủ tục hành chính tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn đạt trên 97%.</p>	<p>Sở Nội vụ</p>	

	<p>5. 100% thôn xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước cộng đồng.</p>	
	<p>6. Không có cán bộ, công chức vi phạm các chuẩn mực đạo đức, gây khó khăn, phiền hà cho các tổ chức, cá nhân nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền.</p>	
<p>Tiêu chí số 19: An ninh trật tự</p>	<p>1. Không có khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật, như: Lôi kéo, tụ tập nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặc nhiều vấn đề về quyền lợi bị vi phạm hay có liên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật, môi trường, quản lý sử dụng đất đai... gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; các vụ việc này đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật nhưng vẫn tụ tập khiếu kiện đông người, khiếu kiện không đúng thẩm quyền, vượt cấp trái pháp luật hoặc chưa được giải quyết theo đúng quy định về thời hạn khiếu nại, tố cáo (trước thời điểm đề nghị xét, công nhận từ 12 tháng trở lên).</p> <p>2. Không để xảy ra trọng án trên địa bàn: Không để xảy ra vụ án hình sự về tội phạm quy định tại các điều 123, 125, 126; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại các điều 134, 141, 142, 143, 144, 150, 168, 169, 170 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).</p> <p>3. Xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.</p>	<p>Công an tỉnh</p>